

Bản án số: 105/2020/HSST
Ngày 30 tháng 11 năm 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Giáp Quang Huy.
- **Hội thẩm nhân dân:** 1/ Ông Ngô Thanh Xuân. 2/ Ông Dương Thanh Bình.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án huyện Lạng Giang.
- **Đại diện VKS huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:** Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 30/11/2020, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 111/2020/TLST-HS ngày 17/11/2020, đối với bị cáo:

- **Họ và tên:** Lê Thị P, **sinh năm 1973.** Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nữ.
 - **Nơi cư trú:** Tổ dân phố Hoa Lư, thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.
 - **Quốc tịch:** Việt Nam; **Dân tộc:** Kinh; **Tôn giáo:** Không; **Nghề nghiệp:** Tự do; **Văn hóa:** 7/12.
 - **Họ tên bố:** Lê Quang Tr, sinh năm 1947 (đã chết). **Họ tên mẹ:** Đồng Thị Th, sinh năm 1953.
 - **Gia đình có 03 chị em, bản thân là thứ nhất.**
 - **Chồng thứ nhất:** Nguyễn Đức M, sinh năm 1968 (đã chết);
 - **Chồng thứ hai:** Vũ Đức H, sinh năm 1976 (đã chết);
 - **Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2004;**
 - **Tiền án:** Bản án số 01 ngày 04/01/2019 của Tòa án huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Lê Thị P 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/6/2019, chấp hành xong án phí ngày 03/6/2019.
- Bản án số 62 ngày 07/8/2019 của Tòa án huyện Lạng Giang xử phạt Lê Thị P 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/3/2020, chấp hành xong án phí ngày 04/11/2019.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạng Giang (có mặt).

- **Người bị hại:** Trần Văn K, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Chí Miu, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 30 phút ngày 17/10/2020, tại Đền Cô Bé, thuộc thôn Chí Miu, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang do anh Trần Văn K, sinh năm 1986 ở thôn Chí Miu, xã Hương Sơn quản lý. Công an xã Hương Sơn tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thị P, sinh năm 1973 ở tổ dân phố Hoa Lư, thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc về hành vi “Trộm cắp tiền” trên các bàn lễ trong Đền Cô Bé.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi vải sợi màu đen, kích thước (36x25) cm; Số tiền 11.460.000 đồng (trong đó, có 9.480.000 đồng là tiền do trộm cắp mà có); 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, vỏ màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen; 01 chứng minh nhân dân; 01 đăng ký xe mô tô BKS73E1-351.32; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ ngân hàng ACB đều mang tên Lê Thị P; 01 vé trông xe tại Ki ốt ĐT:0243.864.6459 ngày 16/10; 01 túi xách giả da màu xám, viền màu trắng sữa.

- Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị P khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 16/10/2020, P đi xe khách từ Hà Nội về đến Đền Cô Bé để làm lễ. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày P làm lễ xong, thấy trên các mâm lễ của Đền có tiền, quan sát thấy vắng người nên Phụng nẩy sinh ý định trộm cắp tiền để chi tiêu. P lấy tiền trên các mâm lễ rồi cất giấu vào túi xách mang theo từ trước. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 17/10/2020, khi đang thực hiện hành vi trộm cắp thì P bị người dân phát hiện bắt quả tang.

Ngày 22/10/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại 9.480.000 đồng cho anh Trần Văn K là người quản lý Đền Cô Bé, anh K không có yêu cầu gì về TNDS.

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra, truy tố Lê Thị P có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

- Về vật chứng: 01 túi vải sợi màu đen, kích thước (36x25) cm được P sử dụng để cất giấu tiền trộm cắp được, các vật chứng còn lại không liên quan đến hành vi phạm tội; Cơ quan điều tra chuyển để giải quyết cùng vụ án.

- Tại cơ quan điều tra: Lê Thị P khai nhận toàn bộ diễn biến, hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Tại bản cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát huyện Lạng Giang đã truy tố Lê Thị P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa hôm nay: Lê Thị P đã khai nhận rõ toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.
- Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét quyết định:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị P - Phạm tội: Trộm cắp tài sản.

+ Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lê Thị P từ 02 tù đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/10/2020. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

+ Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải sợi màu đen, kích thước (36 x 25) cm, giá trị không lớn và là công cụ sử dụng vào việc phạm tội. Trả lại bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, vỏ màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen; 01 chứng minh nhân dân; 01 đăng ký xe mô tô BKS73E1-351.32; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ ngân hàng ACB đều mang tên Lê Thị P; 01 vé trông xe tại Ki ốt ĐT: 0243.864.6459 ngày 16/10; 01 túi xách giả da màu xám, viền màu trắng sữa và số tiền 1.980.000đồng không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tạm giữ số tiền 1.980.000đồng để đảm bảo thi hành án.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu phí HSST theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người làm chứng đều không có ý kiến gì hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào hồi 01 giờ 30 phút, ngày 17/10/2020, tại Đền Cô Bé thuộc thôn Chí Miu, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, do anh Trần Văn K quản lý, Lê Thị P đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tiền trên các mâm lễ của Đền Cô Bé. Tổng số tiền mà Lê Thị P trộm cắp được là 9.480.000 đồng.

Hành vi mà bị cáo Lê Thị P thực hiện, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; bị cáo P đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích,

nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo Lê Thị P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, mới có đủ điều kiện để giáo dục giềng và phòng ngừa chung cho loại tội này.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS nào. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn vì chồng chết, các con còn nhỏ, bản thân bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên có khó khăn về kinh tế; do đó cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[4] Về vật chứng: Vật chứng là 01 túi vải sợi màu đen, kích thước (36x25)cm giá trị không lớn và bị cáo đã sử dụng để đựng tiền trộm cắp được, nên cần tịch thu tiêu hủy. Các vật chứng còn lại là 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, vỏ màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen; 01 chứng minh nhân dân; 01 đăng ký xe mô tô BKS 73E1-351.32; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ Ngân hàng ACB; 01 vé trông xe tại Ki ốt ĐT 0243.864.6459 ngày 16/10; 01 túi xách giả da màu xám, viền màu trắng sữa và số tiền 1.980.000 đồng đều là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ số tiền 1.980.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị P- Phạm tội: Trộm cắp tài sản.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo Lê Thị P 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/10/2020. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[3] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

-Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải sợi màu đen, kích thước (36x25)cm .

-Trả lại bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, vỏ màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen; 01 chứng minh nhân dân; 01 đăng ký xe mô tô BKS

73E1-351.32; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ ngân hàng ACB đều mang tên Lê Thị P; 01 vé trông xe tại Kí ốt ĐT 0243.864.6459 ngày 16/10; 01 túi xách giả da màu xám, viền màu trắng sữa và số tiền 1.980.000 đồng, nhưng tạm giữ số tiền 1.980.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

-Bị cáo Lê Thị P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-VKS huyện Lạng Giang;

-THA huyện Lạng Giang;

-Bị cáo;Người tham gia tố tụng;

-Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Giáp Quang Huy